

HỢP TÁC GIÁO DỤC VIỆT NAM-NHẬT BẢN (2009-2024)

TS ĐỖ THỊ THANH LOAN

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội

ỨNG HOÀNG ANH

Ngày nhận:

5-6-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

19-6-2025

Ngày duyệt đăng:

1-7-2025

Tóm tắt: Kể từ khi thiết lập Quan hệ Đối tác Chiến lược vào tháng 4-2009 và nâng thành đối tác chiến lược toàn diện năm 2023, đến nay, quan hệ giữa hai nước Việt Nam - Nhật Bản đã được thúc đẩy trên nhiều lĩnh vực, trong đó có hợp tác giáo dục. Bài viết tập trung phân tích chủ trương hội nhập quốc tế trong giáo dục của Đảng Cộng sản Việt Nam và kết quả hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Nhật Bản những năm 2009-2024, trên các lĩnh vực như: giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực. Hợp tác giáo dục Việt Nam - Nhật Bản là một trong những lĩnh vực có nhiều tiềm năng trong tương lai.

Từ khóa:

Việt Nam; Nhật Bản; hợp tác giáo dục; Đảng Cộng sản Việt Nam

1. Chủ trương và sự chỉ đạo về hợp tác giáo dục Việt Nam - Nhật Bản (2009-2024)

Từ Đại hội VI (1986), Đảng đã nhấn mạnh bài học chiến lược về “kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại”¹, có ý nghĩa định hướng sâu sắc cho giáo dục trong bối cảnh hội nhập. Tuy nhiên, quá trình thể chế hóa chủ trương diễn ra tương đối chậm, Luật Giáo dục năm 2010 mới chính thức quy định chương trình giáo dục “phải đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế” (Điều 6). Tại Đại hội XI (2011), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với “yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế”². Ngày 13-6-2012, Thủ tướng

Chính phủ ban hành Quyết định 711/QĐ-TTg phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”, trong đó nhấn mạnh hội nhập quốc tế sâu, rộng về giáo dục trên cơ sở bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, giữ vững độc lập, tự chủ, định hướng xã hội chủ nghĩa, đồng thời mở rộng hợp tác với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới³. Năm 2013, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW “Về đổi mới giáo dục và đào tạo”, khẳng định giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, cần “chủ động hội nhập quốc tế về giáo dục, đào tạo... tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa và thành tựu khoa học, công nghệ của nhân loại. Hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và



Toàn cảnh buổi tiếp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo Nguyễn Kim Sơn làm việc với ngài ITO Naoki, Đại sứ Nhật Bản tại Việt Nam, ngày 3-10-2024 (Ảnh: giaoducthoidai.vn)

đa phương, thực hiện các cam kết quốc tế về giáo dục, đào tạo”⁴. Ngày 16-12-2013, Thủ tướng Chính phủ kí Quyết định số 2448/QĐ-TTg, phê duyệt đề án Hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020, xác định quan điểm: tiếp thu có chọn lọc theo nguyên tắc giữ vững độc lập, tự chủ, bình đẳng, hợp tác và cùng có lợi; thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa các hình thức hợp tác, đầu tư; hội nhập giáo dục nhằm góp phần thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ, mở rộng thị trường lao động và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước⁵. Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục đề cao hội nhập trong các lĩnh vực, trong đó có giáo dục và đào tạo: “Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo và các lĩnh vực khác”⁶. Đến Đại hội XIII (2021), Đảng xác định một trong những định hướng chiến lược

đến năm 2030 là “Tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”⁷, đồng thời “Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chiến lược hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo. Phấn đấu đưa nước ta trở thành một quốc gia mạnh về giáo dục và đào tạo ở khu vực, bắt kịp với trình độ tiên tiến của thế giới, tham gia vào thị trường đào tạo nhân lực quốc tế”⁸.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, chủ trương hội nhập quốc tế trong giáo dục của Việt Nam cho thấy tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược và sự thích ứng linh hoạt của Đảng và Nhà nước trong bối cảnh mới, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và khẳng định vị thế quốc gia.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, từ năm 2009 đến năm 2024, quan hệ

hợp tác giáo dục - đào tạo giữa Việt Nam và Nhật Bản đã không ngừng được mở rộng và nâng tầm, trở thành một trong những lĩnh vực hợp tác trọng điểm trong quan hệ song phương giữa hai nước.

Từ khi thiết lập quan hệ “Đối tác chiến lược vì hòa bình và phồn vinh ở châu Á” (4-2009)⁹, đặc biệt là sau khi nâng cấp lên “Đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á” (3-2014)¹⁰, hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Nhật Bản được thúc đẩy mạnh mẽ trên các phương diện giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực.

Năm 2014, Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam kí kết với Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (MEXT) “Chương trình hợp tác chiến lược về giáo dục và đào tạo Việt - Nhật năm 2014”¹¹ tập trung vào vấn đề cấp học bổng cho sinh viên Việt Nam, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao tại Đại học Việt - Nhật, Đại học Cần Thơ. Tháng 9-2015, hai nước thông qua “Tuyên bố về tầm nhìn chung quan hệ Việt Nam - Nhật Bản”, tiếp tục triển khai các chương trình chiến lược về hợp tác giáo dục; cải thiện “Chương trình đào tạo kỹ thuật”; đẩy mạnh dự án Mạng lưới trao đổi sinh viên và thanh niên Nhật Bản - Đông Á (JENESYS). Nhật Bản cam kết hỗ trợ Việt Nam nâng cấp một số trường đại học, trường dạy nghề chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc tế¹². Tuyên bố chung năm 2018¹³ và Tuyên bố chung năm 2021¹⁴ tiếp tục khẳng định cam kết hợp tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, giáo viên tiếng Nhật, cán bộ cấp cao cho Việt Nam, mở rộng trao đổi du học sinh, và xử lý các vấn đề thực tập sinh, lưu học sinh Việt Nam tại Nhật Bản.

Đặc biệt, tháng 11-2023, quan hệ Việt Nam và Nhật Bản được nâng lên thành “Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình và thịnh vượng tại châu Á và trên thế giới”. Trong khuôn khổ quan hệ mới này, hai bên thống nhất tăng cường hơn nữa hợp tác

giáo dục - đào tạo với các nội dung cụ thể như: 1) Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các ngành công nghiệp chủ chốt, công nghiệp phụ trợ; thúc đẩy đào tạo cán bộ cấp chiến lược và đào tạo nghề. 2) Hợp tác giáo dục đại học, tiêu biểu là dự án Đại học Việt - Nhật. 3) Khuyến khích học sinh Việt Nam học tại Nhật Bản; nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Nhật tại Việt Nam. 4) Thúc đẩy nghiên cứu Nhật Bản học và Việt Nam học¹⁵.

2. Một số kết quả hợp tác giáo dục giữa hai nước Việt Nam- Nhật Bản

Trong những năm 2009-2024, hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Nhật Bản đạt được nhiều kết quả nổi bật trong các lĩnh vực như: giảng dạy, nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực.

Thứ nhất, hợp tác trong giảng dạy ở các cấp học

Tại Việt Nam, hoạt động giảng dạy tiếng Nhật đạt được nhiều bước tiến, với sự hiện diện của các trường đại học có Bộ môn tiếng Nhật như: Đại học Ngoại thương (năm 1971), Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (năm 1992), Đại học Hà Nội (năm 1992). Bên cạnh đó, nhiều trường đại học khác mở thêm chuyên ngành tiếng Nhật như: Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh... Một số trường như: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Kinh tế Quốc dân, Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Tôn Đức Thắng... đưa tiếng Nhật vào chương trình như ngoại ngữ thứ hai hoặc môn tự chọn. Nhu cầu học tiếng Nhật ngày càng tăng cũng thúc đẩy việc thành lập các lớp và trung tâm đào tạo tiếng Nhật tại một số địa phương như Thanh Hóa, Cần Thơ, Quảng Ngãi,... chủ yếu phục vụ nhu cầu du lịch, du học, lao động.

Ở bậc phổ thông, tiếng Nhật tiếp tục được giảng dạy thí điểm ở một số trường. Từ năm học 2011-2012, tiếng Nhật có thể được chọn như ngoại ngữ

thứ nhất hoặc ngoại ngữ thứ hai trong các trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông. Từ năm học 2016-2017, Việt Nam trở thành nước đầu tiên ở Đông Nam Á thí điểm dạy tiếng Nhật cho học sinh lớp 3 bậc Tiểu học¹⁶. Năm học 2024-2025, tiếng Nhật lần đầu tiên được đưa vào Kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học phổ thông cấp quốc gia¹⁷.

Bên cạnh đó, Nhật Bản có nhiều hỗ trợ thiết thực cho việc giảng dạy tiếng Nhật tại Việt Nam. Thông qua hoạt động của Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (JF), đặc biệt là Trung tâm Giao lưu Văn hóa Nhật Bản, Nhật Bản đã hỗ trợ đào tạo giáo viên, giáo trình (*Marugoto - Ngôn ngữ và Văn hóa Nhật Bản; Irodori - Tiếng Nhật trong đời sống*), xây dựng website học tiếng Nhật trực tuyến *Minato*; phát hành tạp chí điện tử *Sensei oi* và *Nihongojin oi*¹⁸. Cuối năm 2018, Chính phủ Nhật Bản triển khai chương trình tăng cường bồi dưỡng giáo viên tiếng Nhật tại Việt Nam và hai nước châu Á khác.

Mối quan hệ Đối tác chiến lược giữa hai nước tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển hoạt động giảng dạy tiếng Nhật tại Việt Nam, đáp ứng nhu cầu tăng cao từ các doanh nghiệp Nhật Bản. Từ năm 2009 đến 2018, số người học tiếng Nhật tăng 3,9 lần; số cơ sở đào tạo tiếng Nhật tăng 4,6 lần và số giáo viên dạy tiếng Nhật tăng khoảng 4,5 lần¹⁹. Năm 2018, Việt Nam vươn lên vị trí thứ 6 về số học viên tiếng Nhật ngoài Nhật Bản²⁰. Dù chịu ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, đến năm 2023, vẫn có hơn 20.000 học sinh phổ thông học tiếng Nhật, trở thành ngôn ngữ phổ biến thứ ba sau tiếng Anh và tiếng Pháp²¹.

Tại Nhật Bản, hoạt động giảng dạy tiếng Việt phát triển mạnh mẽ nhờ vào sự hỗ trợ tích cực của Chính phủ Nhật Bản cũng như Đại sứ quán Việt Nam và các hội đoàn người Việt tại Nhật Bản. Một số cơ sở đào tạo đã thành lập Bộ môn tiếng Việt như: Đại học Ngoại ngữ Tokyo (năm 1964);

Đại học Osaka (năm 1975)²²; Đại học Kanda (năm 2001); Học viện Ngoại ngữ Kanda (năm 2014). Tiếng Việt cũng được giảng dạy như ngoại ngữ thứ hai hoặc môn học tự chọn tại các trường Đại học như: Showa, Nagasaki, Daito Bunka, Tenri, Waseda, Keio, Ritsumeikan...

Nhật Bản tiếp tục cung cấp học bổng cho sinh viên Việt Nam thông qua Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản (MEXT), Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản - JICA (JDS)... Đồng thời, Nhật Bản cũng hỗ trợ Việt Nam đào tạo tiến sĩ (theo Đề án 911)²³, thạc sĩ (theo Đề án 599)²⁴, và giảng viên (theo Đề án 89)²⁵.

Ở bậc phổ thông, trường Trung học phổ thông Quốc tế Kanto (Tokyo) dạy tiếng Việt như ngoại ngữ chính từ lớp 10 đến lớp 12. Nhiều trung tâm tiếng Việt được thành lập ở Tokyo²⁶, Osaka²⁷, Kobe, Hiroshima và Saitama. Đặc biệt, từ năm 2017, Nhật Bản là quốc gia đầu tiên tổ chức Kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Việt thực hành (ViLT) với 7 bậc đánh giá, vượt chuẩn 6 bậc ở Việt Nam.

Thứ hai, hợp tác trong nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn nhân lực

Từ năm 2009, hợp tác nghiên cứu khoa học và công nghệ giữa Việt Nam và Nhật Bản phát triển mạnh mẽ, tập trung vào các lĩnh vực như công nghệ thông tin, khoa học xã hội và nhân văn, y học, năng lượng tái tạo...

Hai bên đã hợp tác triển khai một số dự án lớn như Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, Trung tâm Vũ trụ Việt Nam... và đẩy mạnh thực hiện nhiều chương trình nghiên cứu chung như: Chương trình đối tác nghiên cứu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển bền vững (STATREPS), Chương trình nghiên cứu khoa học chung khu vực và đổi mới công nghệ Đông Á (từ năm 2014)...

Ngành Nhật Bản học tại Việt Nam đạt được nhiều thành tựu nhờ sự hỗ trợ từ các quỹ như: Japan Foundation, Toyota Foundation và Sumitomo

Foundation. Một số cơ sở đào tạo và nghiên cứu Nhật Bản hàng đầu tại Việt Nam tiếp tục hoạt động và phát triển như: Trung tâm Nghiên cứu Nhật Bản (thuộc Viện Đông Bắc Á, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam); Trường Đại học Việt - Nhật (Đại học Quốc gia Hà Nội, từ năm 2014)²⁸; Khoa Nhật Bản học (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh); Bộ môn Nhật Bản học (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học quốc gia Hà Nội).

Về ngành Việt Nam học, trong giai đoạn này, các cơ sở đào tạo tại Nhật Bản mở rộng nghiên cứu sang các lĩnh vực như: giáo dục, kinh tế, công nghệ và văn hóa đương đại Việt Nam. Với sự quan tâm về Việt Nam ngày càng tăng lên, nhiều trường đại học lớn tại Nhật Bản như Waseda, Tokyo, Osaka, Kanagawa... đã xây dựng các chương trình đào tạo, nghiên cứu về Việt Nam góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa hai quốc gia.

Hợp tác trong nghiên cứu lịch sử, văn hóa cũng được chú trọng, với nhiều dự án khảo cổ, bảo tồn như Hoàng thành Thăng Long, Thương cảng cổ Hội Thống - Hà Tĩnh, Thành cổ Luy Lâu... Nhật Bản cũng hỗ trợ đào tạo các chuyên gia Việt Nam và chuyển giao công nghệ nghiên cứu hiện đại.

Trong lĩnh vực dịch thuật và nghiên cứu văn học, nhiều tác phẩm văn học Việt Nam được chuyển ngữ sang tiếng Nhật như: *Nắng trong vườn* (Thạch Lam), *Hòn Đất* (Anh Đức), *Bức tranh* (Nguyễn Minh Châu)... đồng thời, các tác phẩm của Kawabata Yasunari, Natsume Soseki, Murakami Haruki... cũng được dịch sang tiếng Việt, góp phần thúc đẩy giao lưu văn hóa song phương.

Hai quốc gia đẩy mạnh hợp tác đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt trong các lĩnh vực như thông tin - truyền thông, điều dưỡng và ứng dụng đất hiếm²⁹. Nhiều tổ chức, tập đoàn và doanh nghiệp Nhật Bản tích cực tham gia hỗ trợ đào tạo nguồn

nhân lực tại Việt Nam, tiêu biểu là: Cơ quan Hợp tác Quốc tế Nhật Bản (JICA), Viện Phát triển Nguồn nhân lực Việt Nam - Nhật Bản (VJCC); Tập đoàn Công nghiệp nặng Mitsubishi (MHI); Tập đoàn Giáo dục Higashi Asia; Hiệp hội các trường kỹ thuật chuyên nghiệp (KOSEN)³⁰...

Trong lĩnh vực y tế, những năm 2012 - 2020, gần 1.900 ứng viên điều dưỡng, hộ lý Việt Nam đã được đào tạo và sang làm việc tại Nhật Bản³¹, với chất lượng ngày càng được nâng cao nhờ chương trình đào tạo ngôn ngữ và nghiệp vụ chuyên biệt của chính phủ Nhật Bản.

Sự hợp tác sâu rộng, toàn diện giữa hai nước đã thúc đẩy du học sinh, thực tập sinh và tu nghiệp sinh Việt Nam sang Nhật Bản học tập và làm việc, đặc biệt từ khi hai nước thiết lập quan hệ “Đôi tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á” (3-2014). Theo Tổ chức Hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO), số lưu học sinh Việt Nam tại Nhật Bản đã tăng nhanh trong những năm 2009-2019, riêng năm 2019 đã tăng khoảng 22 lần so với năm 2009, song có xu hướng giảm và phục hồi chậm trong những năm 2020-2024 do ảnh hưởng của dịch COVID-19 và tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu sau đại dịch. Dù vậy, đến năm 2024, Việt Nam vẫn giữ vị trí thứ 3 toàn cầu về số lưu học sinh tại Nhật Bản³² chỉ sau Trung Quốc và Nepal³³.

Giai đoạn 2009-2024, quan hệ hợp tác giáo dục Việt Nam - Nhật Bản đã dần trở thành một lĩnh vực quan trọng và luôn nhận được sự quan tâm từ chính phủ hai nước. Quan hệ hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Nhật Bản đã đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, đóng góp vào việc cải thiện chất lượng giáo dục ở cả Việt Nam và Nhật Bản. Dù vậy, sự hợp tác vẫn đối mặt với những thách thức về cơ chế quản lý, khác biệt văn hóa và rào cản ngôn ngữ. Để phát triển bền vững, hai bên cần mở rộng hơn nữa hình thức hợp tác, tăng cường nghiên cứu chung và củng cố đối ngoại chính sách nhằm tháo

gỡ khó khăn, tận dụng tối đa tiềm năng của cả hai bên. Hợp tác giáo dục Việt Nam - Nhật Bản là minh chứng cho sức mạnh quan hệ “Đối tác chiến lược toàn diện” hiện nay, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của cả hai quốc gia trong tương lai.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 47, tr. 365

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H, 2011, tr. 77

3. Thủ tướng Chính phủ: *Quyết định số 711/QĐ-TTg ngày 13-6-2012 phê duyệt “Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020”*, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=160806>, truy cập ngày 2-5-2025

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4-11-2013 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xi/nghi-quyet-so-29-nqtw-ngay-4-11-2013-hoi-nghi-lan-thu-8-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xi-ve-doi-moi-can-ban-toan-584>, truy cập ngày 2-5-2025

5. Thủ tướng Chính phủ: *Quyết định số 2448/QĐ-TTg ngày 16-12-2013 phê duyệt đề án Hội nhập quốc tế về giáo dục và dạy nghề đến năm 2020*, <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=171326>, truy cập ngày 3-5-2025

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 155-156

7, 8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG-ST, H, 2021, T. I, tr. 115, 140

9. Bộ Ngoại giao: *Tuyên bố Việt - Nhật về quan hệ đối tác chiến lược (2019)*, <https://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns090421152052>, truy cập ngày 3-5-2025

10. Bộ Ngoại giao: *Tuyên bố chung về thiết lập quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á (2014)*, <https://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns140319165926>, truy cập ngày 3-5-2025

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo: “Hợp tác giáo dục Việt Nam - Nhật Bản: Tập trung phát triển nguồn nhân lực”, Báo Giáo dục & Thời đại, 2014, <https://giaoducthoidai.vn/hop-tac-giao-duc-viet-nam-nhat-ban-tap-trung-phat-trien-nguon-nhan-luc-post440534.html>, truy cập ngày 1-5-2025

12. Chính phủ Việt Nam: *Tuyên bố về tầm nhìn chung quan hệ Việt Nam - Nhật Bản, 2015*, <https://phambinhminh.chinhphu.vn/tuyen-bo-ve-tam-nhin-chung-quan-he-viet-nam-nhat-ban-10516658.htm>, truy cập ngày 29-4-2025

13. Chính phủ: *Tuyên bố chung Việt Nam - Nhật Bản, 2018*, <https://phambinhminh.chinhphu.vn/tuyen-bo-chung-viet-nam-nhat-ban-10537203.htm>, truy cập ngày 29-4-2025

14. Bộ Ngoại giao: *Tuyên bố chung Việt Nam - Nhật Bản: Hướng tới một giai đoạn mới của quan hệ đối tác chiến lược sâu rộng Việt Nam - Nhật Bản vì hòa bình và thịnh vượng ở châu Á, 2021*, <https://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns211125092728>, truy cập ngày 1-5-2025

15. Chính phủ: *Tuyên bố chung về việc nâng cấp quan hệ Việt Nam - Nhật Bản lên Đối tác chiến lược toàn diện vì hòa bình và thịnh vượng tại châu Á và trên thế giới, 2023*, <https://baochinhphu.vn/tuyen-bo-chung-ve-viec-nang-cap-quan-he-viet-nam-nhat-ban-len-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-vi-hoa-binh-va-thinh-vuong-tai-chau-a-va-tren-the-gioi-102231127222926484.htm>, truy cập ngày 2-5-2025

16. Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam: Về việc bắt đầu đưa tiếng Nhật vào giảng dạy tại các trường tiểu học tại Việt Nam, https://www.vn.emb-japan.go.jp/itpr_ja/20160914_Vn_Culture_DaytiengNhat_tieuhoc.html, truy cập ngày 1-5-2025

17. Cục quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 1513/QLCL-QLT ngày 21-8-2024 gửi các Sở Giáo dục và Đào tạo: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Nghệ An, Bắc Giang, Bình Thuận và Đại học Quốc gia Hà Nội về việc bổ sung môn thi tiếng Nhật trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi

quốc gia năm học 2024 - 2025, <https://thuvienphapluat.vn/cong-dong-dan-luat/bo-sung-tieng-nhat-vao-ky-thi-chon-hsg-quoc-gia-tu-nam-hoc-20242025-217063.html>, truy cập ngày 2-5-2025

18. Một số thuật ngữ tiếng Nhật: *sensei* - giáo viên, người dạy dỗ, mang hàm ý tôn trọng; *nihongo-jin* - là một từ ghép không chính thức, chỉ những người nói tiếng Nhật, bị ảnh hưởng hoặc yêu thích tiếng Nhật

19. Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản - Japan Foundation (JP): Báo cáo khảo sát về giáo dục tiếng Nhật ở nước ngoài các năm 2009, 2012, 2015, 2018 và 2021, <https://www.jpf.go.jp/j/project/japanese/survey/result/index.html>, truy cập ngày 2-5-2025

20. Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản - Japan Foundation (JP): Báo cáo khảo sát về giáo dục tiếng Nhật ở nước ngoài năm 2018, Report_all_e.pdf, truy cập ngày 2-5-2025

21. Hàn Minh: “Đưa tiếng Nhật vào giảng dạy trong nhà trường: Đa dạng lựa chọn”, *Báo điện tử Đại đoàn kết*, 2025, <https://daidoanket.vn/dua-tieng-nhat-vao-giang-day-trong-nha-truong-da-dang-lua-chon-10305323.html>, truy cập ngày 2-5-2025

22. Lưu Thị Thu Thủy: “Học tiếng Việt tại Nhật Bản”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 3 (85)-2008, tr. 70

23. Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 911/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ cho các trường đại học, cao đẳng giai đoạn 2010 - 2020, <https://chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=95252>, truy cập ngày 2-5-2025

24. Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 599/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 - 2020”, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=166814>, truy cập ngày 2-5-2025

25. Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 89/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2030, <https://vanban.chinhphu.vn/default.aspx?pageid=27160&docid=196014>, truy cập ngày 2-5-2025

26. Khoa Ngôn ngữ Á - Phi của trường Đại học Takushoku, Viện Ngôn ngữ học Quốc tế của Đại học Sho Hayashi, Hội Văn hóa châu Á, Trung tâm Ngôn ngữ Quảng Đông, Trường Việt ngữ Tokyo

27. Hội Âm nhạc Việt Nam, Phòng Nghiên cứu Tomida - Đại học Osaka, Trường Ngôn ngữ và Thư viện Châu Á, Hội những người bạn Nhật - Việt (Tamatsukuri), Trung tâm văn hóa Asahi (Higobashi), Trường Việt ngữ Cây Tre, lớp học Lưu lo tiếng Việt

28. Đại học Việt - Nhật: *Lịch sử hình thành của Trường Đại học Việt - Nhật, 2024*, <https://vju.ac.vn/about-vju-vn/message-from-the-rector-vn/>, truy cập ngày 2-5-2025

29. Hoàng Minh Lợi: “Hợp tác Việt Nam - Nhật Bản trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 2 (144)-2013, tr. 58

30. Lê Thị Viên Anh: Hợp tác giáo dục Việt Nam - Nhật Bản từ 2002 đến 2018, Luận văn Thạc sĩ Quốc tế học, Đại học quốc gia Hà Nội, H, 2019, tr. 64

31. Dẫn theo Anh Thư: “Hon 200 điều dưỡng, hộ lý sang Nhật Bản làm việc với mức lương “khủng””, *Báo Lao động (bản điện tử)*, 2021, Hon 200 điều dưỡng, hộ lý sang Nhật Bản làm việc với mức lương “khủng” | Tin tức mới nhất 24h - Đọc Báo Lao Động online - Laodong.vn, truy cập ngày 15-9-2023

32. Số lưu học sinh Việt Nam tại Nhật Bản: 3.199 (năm 2009); 3.597 (năm 2010); 4.033 (năm 2011); 4.373 (năm 2012); 6.290 (năm 2013); 26.439 (năm 2014); 38.882 (năm 2015); 83.807 (năm 2016); 61.671 (năm 2017); 72.354 (năm 2018); 73.389 (năm 2019); 62.233 (năm 2020); 49.469 (năm 2021); 37.405 (năm 2022); 36.339 (năm 2023); 40.323 (năm 2024). Theo: Tổ chức Hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO): *Kết quả khảo sát sinh viên quốc tế ở Nhật Bản từ năm 2009 đến năm 2024*, <https://www.studyinjapan.go.jp/en/statistics/zaiseiki/index.html>, truy cập ngày 2-5-2025

33. Tổ chức Hỗ trợ sinh viên Nhật Bản (JASSO): *Kết quả khảo sát sinh viên quốc tế ở Nhật Bản năm 2024*, <https://www.studyinjapan.go.jp/en/statistics/enrollment/data/2504301000.html>, truy cập ngày 2-5-2025.